

DANH SÁCH
THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 7 NĂM 2023 - KHỐI TIỂU HỌC

(Ban hành kèm theo Thông báo số 3942/TB-HĐTDVC ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nữ	Nam		Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp							
1	Huỳnh Thị Tường Vi	12/10/1997		Trường Tiểu học Tân Thuận Đông	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu Học	Anh C	UD CNTT Cơ bản	Không		
2	Trần Thị Trúc Giang	27/08/1999		Trường Tiểu học Tân Thuận Đông	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Anh B1	UD CNTT Cơ bản	Ứng dụng CNTT trong dạy học		
3	Văn Thị Huyền Trang	07/01/2001		Trường Tiểu học Tân Thuận Đông	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Anh B1	UD CNTT Cơ bản			
4	Bùi Ngọc Hồng Hạnh	26/02/2001		Trường Tiểu học Tân Thuận Đông	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản			
5	Phạm Thị Ngọc Hằng	27/02/1996		Trường Tiểu học Tân Thuận Đông	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Anh B	UD CNTT Cơ bản	Ứng dụng CNTT trong dạy học		
6	Phạm Võ Nhựt Minh	18/08/1996		Trường Tiểu học Tân Thuận Đông	Giáo viên dạy môn tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Ngôn Ngữ Anh	Trung B1	UD CNTT Cơ bản	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm GV Tiếng Anh Tiểu học		
7	Trần Văn Nhân		01/01/1995	Trường Tiểu học Tân Thuận Đông	Giáo viên dạy môn tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Ngôn Ngữ Anh	Nhật B	UD CNTT Cơ bản	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm		
8	Nguyễn Thị Yến Nhi	28/03/1992		Trường Tiểu học Tân Thuận Đông	Nhân viên Y tế	Y sĩ hạng IV	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	Anh B	A	Chứng chỉ hành nghề điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nữ	Nam		Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp							
9	Nguyễn Huỳnh Thiên Nhi	17/05/2001		Trường Tiểu học Phú Thuận	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản			
10	Phan Thủy Tiên	16/01/2001		Trường Tiểu học Phú Thuận	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Anh B1	UD CNTT Cơ bản			
11	Trịnh Thị Ngọc Ân	06/08/1998		Trường Tiểu học Phú Thuận	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Anh B1	UD CNTT Cơ bản			
12	Nguyễn Thị Ngọc Hương	04/11/1993		Trường Tiểu học Phú Thuận	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Anh B	A	Ứng dụng CNTT trong dạy học		
13	Nguyễn Thị Phương Trinh	19/09/2001		Trường Tiểu học Phú Thuận	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Anh B1	UD CNTT Cơ bản			
14	Phan Mạnh Trung Nghĩa		23/09/2000	Trường Tiểu học Phú Thuận	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Anh B2	UD CNTT Cơ bản	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT trong dạy học		
15	Nguyễn Thị Kim Ngân	20/04/2001		Trường Tiểu học Phú Thuận	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Anh B1	UD CNTT Cơ bản			
16	Nguyễn Thị Thùy Linh	09/07/2001		Trường Tiểu học Phú Thuận	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Anh B1	UD CNTT Cơ bản	Không có		
17	Nguyễn Thị Tuyết Mai	29/10/2001		Trường Tiểu học Phú Thuận	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản			
18	Nguyễn Minh Hải		04/12/2001	Trường Tiểu học Phú Thuận	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục tiểu học	Anh B1	UD CNTT Cơ bản			
19	Huỳnh Lê Hồng Ngọc	19/10/1998		Trường Tiểu học Phú Thuận	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo Dục Tiểu học	Anh B1	UD CNTT Nâng cao			
20	Ngô Kim Phụng	18/09/2001		Trường Tiểu học Phú Thuận	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản			

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nữ	Nam		Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp							
21	Nguyễn Phạm Quốc Duy		18/05/1999	Trường Tiểu học Phú Thuận	Giáo viên dạy môn Giáo dục thể chất	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Sư Phạm Thể Thao - Giáo dục Thể chất	Anh B1	UD CNTT Cơ bản			
22	Lê Trần Quy		01/10/1996	Trường Tiểu học Phú Thuận	Giáo viên dạy môn Giáo dục thể chất	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	SP Giáo dục thể chất	Anh B	UD CNTT Cơ bản		Hoàn thành nghĩa vụ QS	
23	Huỳnh Thị Kiều Ngoan	13/02/1987		Trường Tiểu học Phú Thuận	Nhân viên Y tế	Y sĩ hạng IV	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	Anh B	A			
24	Lê Trọng Nhân		14/10/2000	Trường Tiểu học Phú Thuận	Nhân viên Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	Đại học	Kỹ Sư Công nghệ thông tin	Anh B1	Đại học			
25	Phan Ngọc Cẩm Tiên	31/05/2001		Trường Tiểu học Nguyễn Văn Hưởng	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản			
26	Đào Lê Thanh Thảo	15/01/2001		Trường Tiểu học Nguyễn Văn Hưởng	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Anh B1	UD CNTT Cơ bản			
27	Nguyễn Hoàng Khôi		20/03/2001	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Hưởng	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Anh B1	UD CNTT Cơ bản			
28	Lâm Tấn Kha		15/12/1984	Trường Tiểu học Phú Mỹ	Nhân viên Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng IV	Cao đẳng	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)	Tiếng Anh (bảng điểm Cao đẳng)	Cao đẳng	Chứng nhận kỹ thuật viên thiết kế đồ họa		
29	Đoàn Thị Mộng Trinh	10/01/2000		Trường Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản			
30	Lê Như Tâm	12/09/2001		Trường Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản			
31	Phạm Thị Nhâm	10/11/1996		Trường Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Anh A2	UD CNTT Cơ bản			

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nữ	Nam		Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp							
32	Nguyễn Hải Đăng		15/06/2001	Trường Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Anh B2	UD CNTT Cơ bản			
33	Trần Trọng Thức		05/04/1994	Trường Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Anh B	B			
34	Trần Lam Tiền	23/03/2001		Trường Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh (bằng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản	Ứng dụng CNTT trong dạy học		
35	Trần Thùy Linh	12/06/2001		Trường Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh (bằng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản			
36	Võ Minh Tiến		30/11/1991	Trường Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên dạy môn Giáo dục thể chất	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục thể chất	Anh B	A	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm		
37	Nguyễn Vũ Kim Ngân	21/03/1982		Trường Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên dạy môn tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Ngôn Ngữ Anh	Pháp B	B	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm Tiếng Anh Tiểu học		
38	Trương Thị Nờ	27/09/1999		Trường Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên dạy môn tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chưa có chứng chỉ	MOS 1, MOS 2	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm GV Tiếng Anh Tiểu học		
39	Trần Hồ Minh Thư	31/12/1993		Trường Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên dạy môn tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Ngôn Ngữ Anh	Đại học	Trình độ A	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm tiếng Anh tiểu học		
40	Nguyễn Thị Thu Phương	22/09/1989		Trường Tiểu học Kim Đồng	Nhân viên Y tế	Y sĩ hạng IV	Trung cấp	Trung cấp Y sĩ	Anh B1	UD CNTT Cơ bản			
41	Nguyễn Ngọc Bảo Khánh	02/06/1995		Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Cử nhân Giáo dục Tiểu học	Anh B	A	Ứng dụng CNTT trong dạy học		
42	Nguyễn Huỳnh Như	15/12/1998		Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Anh B1	UD CNTT Cơ bản			

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nữ	Nam		Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp							
43	Nguyễn Nhật Lệ	03/10/2001		Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản			
44	Nguyễn Văn Thế Gia		28/02/2001	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản			
45	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	12/10/2000		Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Anh B1	UD CNTT Cơ bản	Ứng dụng CNTT trong dạy học		
46	H Dương Adrong	28/06/1998		Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Anh A2	UD CNTT Cơ bản		Dân tộc Ê đê	
47	Ngô Uyên Phương	09/06/1997		Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Anh B1	UD CNTT Cơ bản	Chức danh nghề nghiệp GV tiểu học hạng II		
48	Vương Hoàng Tuấn		21/04/2001	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản			
49	Nguyễn Hồng Minh Thu	22/10/2001		Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản			
50	Lê Hoàng Anh	11/05/1983		Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Thạc sĩ Đại học	- Quản lý Giáo dục - Giáo dục Tiểu học	Anh B1	UD CNTT Nâng cao			
51	Quách Hồng Phong		19/01/1999	Trường Tiểu học Tân Quý	Giáo viên dạy môn Giáo dục thể chất	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Sư phạm Giáo dục Thể Chất	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản			
52	Phạm Ngọc Anh		11/10/1987	Trường Tiểu học Tân Quý	Giáo viên dạy môn Giáo dục thể chất	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	SP Giáo dục thể chất	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản	Thẻ đăng cấp Hoàng đại II đảng Vovinam		
53	Nguyễn Văn Việt		25/03/1995	Trường Tiểu học Tân Quý	Giáo viên dạy môn Giáo dục thể chất	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Huấn luyện viên thể thao	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	Tin học (bảng điểm Đại học)			
54	Trương Thị Hồng Gấm	09/01/1985		Trường Tiểu học Tân Quý	Nhân viên Văn thư lưu trữ	Văn thư viên	Đại học	Luật	Anh B	A	Chứng chỉ Nghiệp vụ Văn thư - Lưu trữ		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nữ	Nam		Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp							
55	Chung Ngọc Thắm	24/02/1983		Trường Tiểu học Tân Quy	Nhân viên Văn thư lưu trữ	Văn thư viên	Đại học, Trung cấp	Quản trị kinh doanh; Trung cấp văn thư - lưu trữ	Anh B	B			
56	Trần Diệu Linh	01/03/1986		Trường Tiểu học Tân Quy	Nhân viên Văn thư lưu trữ	Văn thư viên	Đại học	Cử nhân Kế toán	Anh B2	Tin học Kế toán	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Văn thư lưu trữ		
57	Nguyễn Phụng Hoàng Kim Anh	25/03/1999		Trường Tiểu học Tân Quy	Nhân viên Văn thư lưu trữ	Văn thư viên	Đại học	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Anh B1	UD CNTT Nâng cao	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Văn thư - Lưu trữ		
58	Trịnh Thị Hiền	29/05/1982		Trường Tiểu học Lê Anh Xuân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Anh A2	B	Chức danh nghề nghiệp GV tiểu học hạng II	Con Bệnh binh	
59	Phan Lê Khánh Chinh	21/10/2001		Trường Tiểu học Lê Anh Xuân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Chứng chỉ Toeic 605	Tin học (bảng điểm Đại học)			
60	Nguyễn Xuân Phương Thy	02/07/1998		Trường Tiểu học Lê Anh Xuân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Anh B	UD CNTT Cơ bản	UD CNTT trong dạy học		
61	Lê Thị Hồng Hiếu	04/09/1991		Trường Tiểu học Lê Anh Xuân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục tiểu học	Anh B	B			
62	Nguyễn Tường Vi	15/04/1996		Trường Tiểu học Lê Anh Xuân	Giáo viên dạy môn Giáo dục thể chất	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Huấn luyện thể thao	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	Tin học (bảng điểm Đại học)	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm		
63	Hà Thông		15/11/1991	Trường Tiểu học Lê Anh Xuân	Giáo viên dạy môn Giáo dục thể chất	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo Dục Thể Chất	Anh B	A			
64	Trần Trọng Tiến		27/12/2000	Trường Tiểu học Lê Anh Xuân	Nhân viên Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	Đại học	Công nghệ thông tin	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	Đại học			

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nữ	Nam		Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp							
65	Diệp Bích Vân	25/04/2001		Trường Tiểu học Đặng Thùy Trâm	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản		Dân tộc Hoa	
66	Trương Phạm Nhật Minh	07/11/2001		Trường Tiểu học Đặng Thùy Trâm	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản			
67	Trần Thị Hoàng Yến	23/08/2001		Trường Tiểu học Đặng Thùy Trâm	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản			
68	Nguyễn Phương Quan		05/03/1981	Trường Tiểu học Đặng Thùy Trâm	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Anh B	B	Chức danh nghề nghiệp GV tiểu học hạng III		
69	Đỗ Huỳnh Thủy Hương	14/04/2001		Trường Tiểu học Đặng Thùy Trâm	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	TOEIC	UD CNTT Cơ bản	Bồi dưỡng Luyện chữ đẹp		
70	Hà Vũ Bảo Trâm	01/01/2001		Trường Tiểu học Đặng Thùy Trâm	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Anh B1	Tin học (bảng điểm Đại học)	Bồi dưỡng Luyện chữ đẹp		
71	Phạm Phương Yến	11/08/2001		Trường Tiểu học Đặng Thùy Trâm	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Anh B1	UD CNTT Cơ bản			
72	Nguyễn Thị Thanh Tâm	28/11/2001		Trường Tiểu học Đặng Thùy Trâm	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản			
73	Nguyễn Nhữ Hằng	30/10/1992		Trường Tiểu học Đặng Thùy Trâm	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Cử nhân giáo dục Tiểu học	Anh B	UD CNTT Cơ bản			
74	Phạm Đoàn Thanh Như	10/03/2001		Trường Tiểu học Đặng Thùy Trâm	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản			
75	Từ Tuyết Nhi	06/01/1997		Trường Tiểu học Đặng Thùy Trâm	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Anh B	UD CNTT Cơ bản		Dân tộc Hoa	
76	Trần Lâm Nhật Thu	06/07/2001		Trường Tiểu học Đặng Thùy Trâm	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Anh B1	UD CNTT Cơ bản	Ứng dụng CNTT trong dạy học		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nữ	Nam		Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp							
77	Huỳnh Thị Mai Thy	04/03/2001		Trường Tiểu học Đặng Thùy Trâm	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Anh B2	UD CNTT Cơ bản	Ứng dụng CNTT trong dạy học		
78	Trịnh Minh Quân		09/07/2001	Trường Tiểu học Đặng Thùy Trâm	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản	Ứng dụng CNTT trong dạy học		
79	Đặng Văn Lợi		01/01/1977	Trường Tiểu học Đặng Thùy Trâm	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Anh A2	UD CNTT Cơ bản	Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp GVTH hạng II		
80	Tổng Ánh Trâm	29/05/2001		Trường Tiểu học Đặng Thùy Trâm	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản	Ứng dụng CNTT trong dạy học		
81	Hoàng Thị Thơm	04/09/1995		Trường Tiểu học Đặng Thùy Trâm	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Anh B	UD CNTT Cơ bản	Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp GVTH hạng III		
82	Lê Ngọc Phương Uyên	04/11/2001		Trường Tiểu học Đặng Thùy Trâm	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản	Ứng dụng CNTT trong dạy học		
83	Nguyễn Đoàn Phương Uyên	06/09/2001		Trường Tiểu học Đặng Thùy Trâm	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản	Ứng dụng CNTT trong dạy học		
84	Nguyễn Thị Kim Báu	01/08/1980		Trường Tiểu học Đặng Thùy Trâm	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Anh B	A	Ứng dụng CNTT trong dạy học		
85	Trần Thùy Linh	11/08/1999		Trường Tiểu học Đặng Thùy Trâm	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản			
86	Trần Thị Tuyết Trinh	28/03/2001		Trường Tiểu học Đặng Thùy Trâm	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Anh B1	UD CNTT Cơ bản	Ứng dụng CNTT trong dạy học		
87	Lê Thị Toàn	22/10/1973		Trường Tiểu học Đặng Thùy Trâm	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu Học	Anh A2	UD CNTT Cơ bản			

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nữ	Nam		Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp							
88	Trần Thị Khánh Ly	10/06/1999		Trường Tiểu học Đặng Thùy Trâm	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản			
89	Lê Kim Ngân	19/11/2000		Trường Tiểu học Đặng Thùy Trâm	Giáo viên dạy môn tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	UD CNTT Cơ bản			
90	Vương Yến Ngọc	08/12/1998		Trường Tiểu học Đặng Thùy Trâm	Giáo viên dạy môn tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	Thạc sĩ, Đại học	Ngôn ngữ học; Sư phạm Tiếng Anh	Trung A	UD CNTT Cơ bản	Ứng dụng CNTT trong dạy học		
91	Nguyễn Văn Thắng		01/05/1993	Trường Tiểu học Đặng Thùy Trâm	Giáo viên dạy môn tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Pháp B	Trình độ B	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm tiếng Anh tiểu học		
92	Nguyễn Bảo Ngọc	02/04/1995		Trường Tiểu học Đặng Thùy Trâm	Giáo viên dạy môn Mỹ thuật	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Sư phạm Mỹ Thuật	Anh B	A	Chức danh nghề nghiệp GV tiểu học hạng II		
93	Nguyễn Thụy Tường Nghi	05/11/1982		Trường Tiểu học Đặng Thùy Trâm	Nhân viên Thư viện	Thư viện viên hạng IV	Trung cấp	Thư viện_Thiết bị Trường học	Tiếng Anh (bảng điểm Trung cấp)	Tin học (bảng điểm Trung cấp)			
94	Võ Thị Ngọc Thúy	11/02/1986		Trường Tiểu học Đặng Thùy Trâm	Nhân viên Văn thư lưu trữ	Văn thư viên trung cấp	Trung cấp	Thư ký văn phòng	Anh B	B	Chứng chỉ Quản trị văn phòng và công tác văn thư, lưu trữ		
95	Huỳnh Phương Anh	10/12/1999		Trường Tiểu học Đặng Thùy Trâm	Nhân viên Văn thư lưu trữ	Văn thư viên trung cấp	Cao đẳng	Quản trị khách sạn	TOEIC 365	UD CNTT Cơ bản	Chứng chỉ Nghiệp vụ Văn thư - Lưu Trữ		
96	Lê Thị Thu Hà	02/06/2001		Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản			
97	Trần Thị Thu Hoài	15/04/1998		Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	TOEIC	UD CNTT Cơ bản			

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nữ	Nam		Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp							
98	Võ Trần Trúc Phương	21/02/2001		Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Anh A2	Trình độ B			
99	Đỗ Hồng Ân		23/05/1996	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Giáo viên dạy môn tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Ngôn Ngữ Anh	Cao đẳng SP Tiếng Anh	UD CNTT Cơ bản	Chứng Chi bồi dưỡng Nghiệp vụ Sư phạm		
100	Đoàn Nguyễn Thùy Dung	30/07/1992		Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Giáo viên dạy môn tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ tiếng Trung - HSK3	UD CNTT Cơ bản	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm GV Tiếng Anh Tiểu học		
101	Trần Hồng Hậu	20/02/1994		Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Giáo viên dạy môn tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Ngôn Ngữ Anh	Đại học	UD CNTT Cơ bản	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo viên Tiếng Anh tiểu học		
102	Trịnh Mai Thanh Thúy	28/02/1992		Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Anh B	UD CNTT Cơ bản	Chức danh nghề nghiệp GV tiểu học hạng III		
103	Trần Thị Ngọc Huyền	18/06/2001		Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Anh B1	UD CNTT Cơ bản			
104	Đào Lê Tú Anh	27/02/2000		Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Anh B2	UD CNTT Cơ bản	Ứng dụng CNTT trong dạy học		
105	Huỳnh Hoàng Khải		31/03/1999	Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên dạy môn Giáo dục thể chất	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Sư phạm Giáo Dục Thể Chất	Anh B1	UD CNTT Cơ bản			
106	Lê Thanh Xuân		01/01/1991	Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên dạy môn Giáo dục thể chất	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm.		
107	Đặng Thị Thùy Dung	01/12/1991		Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu	Giáo viên dạy môn Giáo dục thể chất	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Huấn luyện thể thao	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	Tin học (bảng điểm Đại học)	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		
108	Võ Thị Hồng Gấm	24/03/1989		Trường Tiểu học Đinh Bộ Lĩnh	Giáo viên dạy môn tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Ngữ Văn Anh	Anh B2	Trình độ A	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nữ	Nam		Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp							
109	Phạm Thị Ngọc Trinh	30/12/1996		Trường Tiểu học Đình Bộ Lĩnh	Giáo viên dạy môn tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Sư Phạm Tiếng Anh	Đại học	UD CNTT Cơ bản			
110	Trịnh Minh Thế		10/07/1991	Trường Tiểu học Đình Bộ Lĩnh	Giáo viên dạy môn Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Sư phạm Tin học	Anh B1	Đại học		Dân tộc Khmer	
111	Ôn Đình Phúc		28/01/1970	Trường Tiểu học Đình Bộ Lĩnh	Giáo viên dạy môn Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Kỹ sư Máy tính	Đại học	Đại học	Chứng chỉ nghiệp vụ Sư Phạm		
112	Nguyễn Thụy Lan Hương Thúy	04/02/1990		Trường Tiểu học Đình Bộ Lĩnh	Giáo viên dạy môn Âm nhạc	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	Tin học (bảng điểm Đại học)			
113	Cao Thị Triệu Vi	06/10/2001		Trường Tiểu học Tân Hưng	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản			
114	Trần Nguyễn Thúy Trâm	31/07/2001		Trường Tiểu học Tân Hưng	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Anh B1	UD CNTT Cơ bản			
115	Nguyễn Lê Nhã Uyên	19/09/2000		Trường Tiểu học Tân Hưng	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản			
116	Nguyễn Ngọc Bích	10/05/2001		Trường Tiểu học Tân Hưng	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Anh B1	UD CNTT Cơ bản	Ứng dụng CNTT trong dạy học		
117	Huỳnh Anh Thư	24/04/1998		Trường Tiểu học Tân Hưng	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Cử nhân Giáo dục Tiểu học	Anh B	UD CNTT Cơ bản	Giấy Chứng nhận bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên tiểu học hạng III		
118	Lê Thị Thúy Hằng	21/03/2000		Trường Tiểu học Tân Hưng	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	Tin học (bảng điểm Đại học)			

Tổng cộng: 118 người

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 7 NĂM 2023 - KHỐI THCS

(Ban hành kèm theo Thông báo số 3942/TB-HĐTDVC ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nữ	Nam		Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp							
1	Nguyễn Tứ Đình Trí		13/04/1990	Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Toán học	Anh B1	UD CNTT Cơ bản	CDNN Giáo viên THCS Hạng III		
2	Nguyễn Thị Kim Cúc	12/11/1978		Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư Phạm Toán học	Anh B	B	CDNN Giáo viên THCS Hạng III		
3	Nguyễn Trần Đăng Khoa		16/04/1979	Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Toán học	Anh B1	B	CDNN Giáo viên THCS Hạng III		
4	Phạm Hoàng Yến	26/03/1994		Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Toán học	Anh A2	UD CNTT Cơ bản			
5	Phạm Đắc Thắng		02/12/1996	Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Toán học	Anh B	B			
6	Hồ Bảo Minh Triết		10/07/1985	Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Toán học	Anh B1	UD CNTT Cơ bản	CDNN Giáo viên THCS Hạng III		
7	Lê Đức Đạt		04/03/1996	Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư Phạm Toán học	Anh B	UD CNTT Cơ bản			

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nữ	Nam		Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp							
8	Hồ Thị Trang Nhã	03/09/2000	Nữ	Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Toán học	Anh A2	UD CNTT Cơ bản			
9	Phạm Tuấn Huy		11/05/1998	Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư Phạm Toán học	Anh B1	UD CNTT Cơ bản			
10	Trần Thị Doan	11/09/2001		Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản			
11	Phạm Thị Thùy Linh	25/05/2000		Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Toán học	TOEIC 810				
12	Trịnh Thị Bích Tuyền	13/10/1996		Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản			
13	Ngô Như Ý		03/09/1994	Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	Thạc sĩ	Toán học	Khung NLNN tiếng Anh B1 (Bậc 3)	UD CNTT Cơ bản	chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm		
14	Nguyễn Thị Thu Thủy	06/09/2000		Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư Phạm Toán Học	Anh B1	Tin học (bảng điểm Đại học)			
15	Bùi Ánh Try		15/11/1976	Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư Phạm Toán học	Anh B	A			
16	Nguyễn Việt Trinh	28/02/1995		Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Toán học	Anh A2	UD CNTT Cơ bản			
17	Nguyễn Thị Thùy Vân	30/10/1992		Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Toán	Anh A2	UD CNTT Cơ bản			

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nữ	Nam		Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp							
18	Trần Thị Tuyết Nga	30/04/1989		Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Toán học	Anh B	Trình độ B			
19	Lê Thị Thanh Thảo	28/12/1986		Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	Thạc sĩ Đại học	- Toán học - Sư phạm Toán - Tin	Anh B1	Đại học			
20	Nguyễn Thị Thu Trang	23/06/1991		Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Toán học	TOEIC 520	B			
21	Nguyễn Nhật Phi		22/12/1992	Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Toán học	Anh A2	UD CNTT Cơ bản	Ứng dụng CNTT trong dạy học		
22	Dương Thị Kiều Xuân Mộng	05/12/1993		Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên dạy môn tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Ngôn Ngữ Anh	Cao đẳng SP Tiếng Anh	UD CNTT Cơ bản	CDNN Giáo viên THCS Hạng II		
23	Lê Ngọc Phượng	15/03/1981		Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên dạy môn tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	Pháp A	Trình độ A			
24	Võ Diệp Thanh Bình	19/02/1992		Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên dạy môn tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Ngôn ngữ Anh - Ngôn ngữ Anh thương mại	Đại học	B	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THPT;		
25	Lê Thị Hạnh	29/12/1997		Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên dạy môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh (bằng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản	Ứng dụng CNTT trong dạy học		
26	Nguyễn Thị Lan Nhi	08/12/1997		Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên dạy môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Anh B1	UD CNTT Cơ bản			
27	Trần Thị Hồng Nhung	04/04/1983		Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên dạy môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Anh B	Trình độ A	Bồi dưỡng CDNN Giáo viên THCD hạng II	Con thương binh	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nữ	Nam		Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp							
28	Lê Phát Tài		04/02/2000	Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên dạy môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Anh B2	UD CNTT Cơ bản			
29	Nguyễn Hoàng Nhật Khuê	21/09/2001		Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên dạy môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Anh B1	UD CNTT Cơ bản			
30	Trần Như Huyền	06/01/1997		Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên dạy môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Chứng chỉ tiếng Anh - Trình độ B	UD CNTT Cơ bản	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học		
31	Trịnh Thị Thanh	26/12/1989		Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên dạy môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	Tin học (bảng điểm Đại học)		Dân tộc Mường	
32	Đỗ Diệu Linh	12/09/1996		Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên dạy môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Thạc sĩ; Đại học	Quang học; Sư phạm Vật Lý	Anh B1	UD CNTT Cơ bản			
33	Mai Thế Đoan		20/06/1996	Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên dạy môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Vật lý	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	Tin học (bảng điểm Đại học)			
34	Mai Hữu Tuấn		16/08/2000	Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên dạy môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Vật lý	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản			
35	Phan Nguyễn Hải Yến	26/12/1998		Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên dạy môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Vật lý	Anh B2	UD CNTT Cơ bản	Ứng dụng CNTT trong dạy học		
36	Huỳnh Trọng Hiếu		09/10/2000	Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên dạy môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Vật lý	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản			
37	Huỳnh Ngọc Trâm	08/09/1990		Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên dạy môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Cử nhân Vật lý	Anh C	UD CNTT Cơ bản	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		
38	Hà Văn Đăng		26/04/1998	Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên dạy môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Vật lý	Anh B1	UD CNTT Cơ bản		Dân tộc Thái	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nữ	Nam		Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp							
39	Nguyễn Thị Hà	02/07/1994		Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên dạy môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	Thạc sĩ	Sư phạm Hóa học	Anh B1	UD CNTT Cơ bản	Bồi dưỡng Giáo viên dạy môn KHTN		
40	Lê Thị Lan Anh	18/09/1993		Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên dạy môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Hóa học	Anh B	Trình độ A	Chứng chỉ bồi dưỡng dạy môn khọc học Tự nhiên, Ứng dụng CNTT trong dạy học		
41	Dương Trường Phước		29/11/2000	Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên dạy môn Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Sinh học	Anh B1	UD CNTT Cơ bản			
42	Nguyễn Thái Minh Châu	30/11/2000		Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên dạy môn Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Sinh học	Anh B1	UD CNTT Cơ bản			
43	Lâm Thúy Vy	19/05/1997		Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên dạy môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Giáo dục Chính trị	Anh A2	UD CNTT Cơ bản			
44	Tạ Kim Khánh	11/04/2001		Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên dạy môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Giáo dục Chính trị	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản			
45	Đặng Thị Thủy	24/03/1979		Trường THCS Nguyễn Hiền	Giáo viên dạy môn Mỹ thuật	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	Anh B	UD CNTT Cơ bản	CDNN Giáo viên THCS Hạng II		
46	Huỳnh Thị Phượng Nga	28/08/1995		Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	Thạc sĩ, Đại học	Toán học	Anh C	Tin học (bảng điểm Đại học)	Chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm		
47	Trần Minh Trí		03/09/1999	Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản			
48	Nguyễn Thị Huyền	23/09/1998		Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Toán học	Anh B1	UD CNTT Cơ bản			

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nữ	Nam		Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp							
49	Trần Phương Thảo	05/11/1998		Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Toán học	Anh B	Cao đẳng	Chức danh nghề nghiệp GV THCS hạng III		
50	Nguyễn Châu Tuấn Sang		27/09/2000	Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Toán học	Anh B1	UD CNTT Cơ bản	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.		
51	Trần Anh Dũng		02/05/1996	Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên dạy môn tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Nhật B	Ứng dụng	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm		
52	Ngô Thị Thảo Phương	25/02/1988		Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên dạy môn tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	Thạc sĩ, Đại học	Thạc sĩ quản lý giáo dục; Ngữ văn Anh; Cử nhân GD học	Pháp B, Anh B1	A	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		
53	Nguyễn Bá Phước		16/11/1971	Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên dạy môn tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	Tin học Văn phòng	Chứng Chỉ Tiếng Anh Theo Khung NLNN 6 Bậc Dành Cho Việt Nam		
54	Nguyễn Đoàn Anh Quân		14/09/2001	Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên dạy môn tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	TOEIC 905	UD CNTT Cơ bản	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học		
55	Lâm Thanh Ngọc	09/03/1994		Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên dạy môn tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	UD CNTT Cơ bản	Pháp B; Chứng chỉ Tesol		
56	Lê Thị Diễm Thi	02/11/1997		Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên dạy môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Vật Lý	Anh B1	UD CNTT Cơ bản	Chứng chỉ bồi dưỡng GV THCS dạy môn KHTN		
57	Bùi Thị Hồng Trinh	22/01/1996		Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên dạy môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư Phạm Vật Lý	Anh B1	UD CNTT Cơ bản			

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nữ	Nam		Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp							
58	Nguyễn Thị Lan Phương	21/08/1999		Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên dạy môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Vật Lý	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản			
59	Võ Nguyễn Bảo		15/08/1999	Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên dạy môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Vật lý	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản			
60	Nguyễn Phú Thịnh		29/10/2001	Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên dạy môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Vật lý	Anh B1	UD CNTT Cơ bản	Ứng dụng CNTT trong dạy học		
61	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	05/08/1995		Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên dạy môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Vật lý	Anh B	UD CNTT Cơ bản			
62	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	20/07/1999		Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên dạy môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Vật Lý	Anh B1	UD CNTT Cơ bản	Ứng dụng CNTT trong dạy học		
63	Bùi Thị Minh Anh	12/04/1998		Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên dạy môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Hóa Học	Khung NLNN tiếng Anh B1 (Bậc 3)	UD CNTT Cơ bản	Ứng dụng CNTT trong dạy học; Chứng chỉ GV dạy môn KHTN	Dân tộc Mường	
64	Trần Thị Mỹ Duyên	05/09/2000		Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên dạy môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Hóa học	Anh B1	UD CNTT Cơ bản	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT trong dạy học		
65	Nguyễn Hà Tường Vy	02/08/2001		Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Anh B1	UD CNTT Cơ bản			
66	Hoàng Thị Mỹ Ngọc	08/01/2001		Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên dạy môn Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Sinh học	Anh B1	Tin học (bảng điểm Đại học)			
67	Bùi Phạm Minh Phúc		18/02/2001	Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên dạy môn Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Sinh học	Anh B1	Tin học (bảng điểm Đại học)			

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nữ	Nam		Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp							
68	Trần Mỹ Duyên	23/11/1998		Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên dạy môn Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Sinh học	Khung NLNN tiếng Anh B1 (Bậc 3)	UD CNTT Cơ bản	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học		
69	Nông Thị Hiệp	16/09/1997		Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên dạy môn Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Địa Lý	Chứng chỉ tiếng Anh - Trình độ B	UD CNTT Cơ bản	Chứng chỉ hoàn thành chương trình bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Lịch Sử và Địa Lí		
70	Phạm Quang Thề		17/08/2000	Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên dạy môn Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản			
71	Nguyễn Thị Cẩm Vân	19/04/1997		Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên dạy môn Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Lịch Sử	Anh B1	Ứng dụng			
72	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	09/03/2000		Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên dạy môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản			
73	Trần Thị Hương Giang	16/10/2001		Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên dạy môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	Tin học (bảng điểm Đại học)			
74	Lý Đạt Tuấn		26/11/2000	Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên dạy môn Âm nhạc	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Anh B	UD CNTT Cơ bản	Chứng chỉ Bồi dưỡng CDNN Giáo viên THCS hạng III		
75	Trần Hoàng Huy		11/07/2001	Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên dạy môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Giáo dục Chính trị	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản			
76	Đặng Nguyễn Thị Mỹ Linh	07/12/1998		Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên dạy môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Giáo dục Chính trị	Anh B1	UD CNTT Cơ bản			

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nữ	Nam		Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp							
77	Huỳnh Thiện Hải		21/07/1977	Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên dạy môn Mỹ thuật	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Mỹ Thuật	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	Tin học (bảng điểm Đại học)			
78	Trần Văn Độ		05/02/1995	Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Giáo Dục Thể Chất	Anh B	UD CNTT Cơ bản	CDNN Giáo viên THCS Hạng II		
79	Ngô Thị Tuyết Huyền	04/09/2000		Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Giáo dục Thể chất	Anh B1	UD CNTT Cơ bản			
80	Vũ Duy Quang		12/12/1998	Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm - Giáo dục Thể Chất	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản			
81	Phan Hoàng Nhật Nam		05/04/1999	Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Giáo Dục Thể Chất	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	Tin học (bảng điểm Đại học)	Chứng Chi Nghiệp vụ sư phạm		
82	Ngô Hoài Nhân		21/06/1999	Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Giáo dục thể chất	Anh B1	UD CNTT Cơ bản			
83	Nguyễn Minh Hưng		09/05/1998	Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Giáo dục thể chất	Anh B1	UD CNTT Cơ bản		Hoàn thành NVQS	
84	Kim Võ Anh Nguyên		17/03/1987	Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Nhân viên Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng IV	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Anh B	Cao đẳng			
85	Nguyễn Thị Phương Thảo	22/01/1988		Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Nhân viên Văn thư lưu trữ	Văn thư trung cấp	Đại học	Quản trị kinh doanh		UD CNTT Cơ bản	Chứng chỉ Quản trị văn phòng và Công tác văn thư, lưu trữ		
86	Trần Thị Ái Vy	09/02/1996		Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Nhân viên Văn thư lưu trữ	Văn thư trung cấp	Đại học	Kinh doanh quốc tế	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	Tin học (bảng điểm Đại học)	Chứng chỉ nghiệp vụ Văn thư - Lưu trữ		
87	Lê Thị Thu Thủy	08/03/1990		Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Nhân viên Y tế	Y sĩ hạng IV	Trung cấp	Y sĩ	Anh B	A	Chứng chỉ hành nghề điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nữ	Nam		Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp							
88	Trần Minh Thạch		07/10/1985	Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Nhân viên Y tế	Y sĩ hạng IV	Trung cấp	Y Sĩ	Anh A2	UD CNTT Cơ bản		Hoàn thành NVQS	
89	Trần Thị Ý Nhi	10/10/1998		Trường THCS Phạm Hữu Lầu	Nhân viên Kế toán	Kế toán viên	Đại học	Kế toán	TOEIC 530	UD CNTT Cơ bản	Kế toán viên		
90	Nguyễn Quốc Tiến		20/11/1997	Trường THCS Hoàng Quốc Việt	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh (bảng điểm Cao đẳng)	Ứng dụng CNTT cơ bản	Ứng dụng CNTT trong dạy học		
91	Nguyễn Hoàng Duy Minh		05/09/1996	Trường THCS Hoàng Quốc Việt	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	Thạc sĩ, Đại học	Sư phạm Toán	Anh C	UD CNTT Cơ bản			
92	Lê Minh Đoàn		20/04/1986	Trường THCS Hoàng Quốc Việt	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Toán học	Anh A2	UD CNTT Cơ bản	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm		
93	Hồ Thị Ngọc Hoa	21/02/1996		Trường THCS Hoàng Quốc Việt	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	Thạc sĩ, Đại học	Sư phạm Toán học - Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán	Anh B	A			
94	Ngô Thị Hồng Trinh	10/11/1999		Trường THCS Hoàng Quốc Việt	Giáo viên dạy môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	Tin học (bảng điểm Đại học)			
95	Phạm Thị Lan Phương	25/11/1997		Trường THCS Hoàng Quốc Việt	Giáo viên dạy môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	Thạc sĩ	Hóa lí thuyết và hóa lí	Anh B2	UD CNTT Cơ bản			
96	Thạch Thị Thu Nhi	14/08/2001		Trường THCS Hoàng Quốc Việt	Giáo viên dạy môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản		Dân tộc Khmer	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nữ	Nam		Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp							
97	Nguyễn Thị Hoàng Muội	20/08/2001		Trường THCS Hoàng Quốc Việt	Giáo viên dạy môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản			
98	Nguyễn Quan Thiện		09/04/1985	Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Toán - Tin học	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	Tin học (Bảng điểm ĐH)			
99	Hoàng Thị Yến	19/01/1992		Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Toán học	Anh B	Trình độ A	NV Sư phạm; CDNN Giáo viên THCS hạng II		
100	Ngô Thanh Tuấn		29/08/1990	Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Toán học	Anh B	UD CNTT Cơ bản	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN giáo viên THCS hạng II.		
101	Huỳnh Văn Lợi		25/01/1982	Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Toán	Anh B	Đại học			
102	Nguyễn Hồng Phúc		15/09/2001	Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Toán học	Đại học	UD CNTT Cơ bản			
103	Hoàng Võ Kim Oanh	11/12/2001		Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Toán học	Anh B	UD CNTT Cơ bản			
104	Nguyễn Thị Thủy Tiên	01/07/1996		Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Toán học	Anh B1	A			
105	Nguyễn Xuân Việt		22/03/1992	Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	Tin học (bảng điểm Đại học)			
106	Võ Thành Phát		03/12/1994	Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Toán học	Anh B	A			
107	Lê Minh Tôn		14/04/1991	Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Toán học	Anh B1	B			

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nữ	Nam		Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp							
108	Trần Văn Minh		20/12/1981	Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	Thạc sĩ, Đại học	Sư Phạm Toán Học	Anh B1	Đại học			
109	Phan Văn Tân		29/03/1987	Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Toán	Anh B	Trình độ A			
110	Tô Dương Nhật Hạ	31/05/2000		Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Toán học	Anh B2	UD CNTT Cơ bản			
111	Phạm Quang Tùng		28/01/2000	Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Giáo viên dạy môn tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	UD CNTT Cơ bản	Ứng dụng CNTT trong dạy học		
112	Nguyễn Huỳnh Bảo Trân	02/12/1976		Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Giáo viên dạy môn tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Tiếng Anh	Cao đẳng SP Tiếng Anh	B			
113	Trương Nguyễn Hiền Phương	05/04/2000		Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Giáo viên dạy môn tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư Phạm Tiếng Anh	Đại học	UD CNTT Cơ bản	Ứng dụng CNTT trong dạy học		
114	Nguyễn Thị Thu Huyền	06/11/2000		Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Giáo viên dạy môn tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Cử nhân chuyên ngành sư phạm tiếng Anh	Trung Quốc Cấp độ 2	UD CNTT Cơ bản			
115	Trần Thị Thùy Uyên	15/05/2000		Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Anh B1	UD CNTT Cơ bản			
116	Trần Văn Hòa		18/01/1985	Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Giáo viên dạy môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Hoá học	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	Tin học (bảng điểm Đại học)			
117	Lê Thành Đạt		26/08/2000	Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Giáo viên dạy môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Hoá học	Anh B2	UD CNTT Cơ bản			
118	Nguyễn Thị Hộp	23/01/1998		Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Giáo viên dạy môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	sư phạm Hóa học	Anh B1	UD CNTT Cơ bản			

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nữ	Nam		Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp							
119	Trần Thị Oanh	19/04/1999		Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Giáo viên dạy môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản			
120	Trần Thanh Duy		26/03/2000	Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Giáo viên dạy môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Anh B1	UD CNTT Cơ bản			
121	Lê Thị Thắm	24/09/1987		Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Giáo viên dạy môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	Thạc sĩ, Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Anh B1	UD CNTT Cơ bản			
122	Lại Thị Thùy Linh	19/05/1988		Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Giáo viên dạy môn Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Lịch sử	Anh B	UD CNTT Cơ bản	Chứng chỉ Nghiệp vụ Sư phạm		
123	Nguyễn Thị Hoa Sơn	11/12/1989		Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Giáo Dục Thể Chất	Anh A2	UD CNTT Cơ bản			
124	Nguyễn Thị Yến Nhi	12/02/2000		Trường THCS Huỳnh Tấn Phát	Giáo viên dạy môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Giáo dục chính trị	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản			
125	Phạm Thị Ngọc Hân	15/09/2001		Trường THCS Nguyễn Thị Thập	Giáo viên dạy môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Anh B2	Microsoft for Office Word 2016			
126	Đỗ Thị Thúy Huỳnh	24/01/2000		Trường THCS Nguyễn Thị Thập	Giáo viên dạy môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Anh B1	UD CNTT Cơ bản	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học		
127	Trần Thị Kim Phi	10/05/1998		Trường THCS Nguyễn Thị Thập	Giáo viên dạy môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	Tin học (bảng điểm Đại học)			

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nữ	Nam		Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp							
128	Lê Thị Ngọc Lan	05/01/1994		Trường THCS Nguyễn Thị Thập	Giáo viên dạy môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Vật lý học	Anh B	Trình độ A	Chứng Chỉ Nghiệp vụ sư phạm, Chứng chỉ hoàn thành chương trình bồi dưỡng giáo viên dạy môn khoa học tự nhiên		
129	Đỗ Thị Đào	01/05/1992		Trường THCS Nguyễn Thị Thập	Giáo viên dạy môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Vật lý	Anh B	B	Bồi dưỡng Giáo viên dạy học môn Khoa học Tự nhiên		
130	Trần Thị Thùy Dung	16/12/2001		Trường THCS Nguyễn Thị Thập	Giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	Tin học (bảng điểm Đại học)			
131	Nguyễn Thị Kim Thoa	14/10/1993		Trường THCS Nguyễn Thị Thập	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Giáo dục thể chất	Anh B	A			
132	Vũ Thị Hồng Ân	28/04/1984		Trường THCS Nguyễn Thị Thập	Nhân viên Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng IV	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Anh B	Cao đẳng	Bồi dưỡng Sư phạm Bạc 1		
133	Nguyễn Thị Khánh Linh	12/04/2001		Trường THCS Trần Quốc Tuấn	Giáo viên dạy môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Giáo dục Chính trị	Anh B1	UD CNTT Cơ bản			
134	Võ Đỗ Mai Thy	26/07/1985		Trường THCS Trần Quốc Tuấn	Giáo viên dạy môn tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	Tin học (bảng điểm Đại học)			
135	Phan Thị Thành Minh	24/10/1990		Trường THCS Trần Quốc Tuấn	Giáo viên dạy môn tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Tiếng Anh	Pháp B	B	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm GV Tiếng Anh cấp THCS		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nữ	Nam		Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp							
136	Nguyễn Thanh Trúc	07/10/1992		Trường THCS Trần Quốc Tuấn	Giáo viên dạy môn tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Ngôn ngữ Anh-chuyên ngành Sư phạm	Anh B2	Tin học (bằng điểm Đại học)	Chứng chỉ Nghiệp vụ Sư phạm; Chứng chỉ IELTS		
137	Nguyễn Thị Thanh Nhân	15/01/1985		Trường THCS Trần Quốc Tuấn	Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	Cao đẳng	Kế toán	Anh B	UD CNTT Cơ bản	Bồi dưỡng kế toán viên.		
138	Nguyễn Thanh Nhi	30/09/2001		Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ	Giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Anh B1	UD CNTT Cơ bản			
139	Nguyễn Thị Ngọc Bích	28/01/2001		Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ	Giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Khung NLNN tiếng Anh B1 (Bậc 3)	UD CNTT Cơ bản			
140	Hoàng Thanh Long		17/09/1995	Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ	Giáo viên dạy môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Anh B	B			
141	Trần Thanh Thảo	17/01/1998		Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ	Giáo viên dạy môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm giáo dục Chính trị	Anh B	UD CNTT Cơ bản			
142	Đỗ Thị Huỳnh Như	10/08/2001		Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ	Giáo viên dạy môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Giáo dục Chính trị	Tiếng Anh (bằng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản			
143	Nguyễn Thị Xuân Nữ	01/11/1994		Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ	Giáo viên dạy môn Âm nhạc	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Anh B	B	CDNN giáo viên THCS hạng II		
144	Cao Thanh Ngọc		18/09/1999	Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	Đại học	Sư phạm thể dục thể thao - Giáo dục thể chất	Anh B1	UD CNTT Cơ bản			
145	Phạm Ngọc Thảo Vy	30/01/1997		Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ	Nhân viên Kế toán	Kế toán viên	Đại học	Tài Chính - Ngân hàng	Anh A2	UD CNTT Cơ bản	Chứng chỉ kế toán viên		

Tổng cộng: 145 người

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 7 NĂM 2023 - KHỐI MẦM NON

(Ban hành kèm theo Thông báo số 3942 /TB-HĐTDVC ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nữ		Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp							
1	Lê Thị Ngọc Vàng	07/06/1984	Trường Mầm non Phú Mỹ	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Đại học	Giáo dục mầm non	Anh B	UD CNTT Cơ bản	Ứng dụng CNTT trong dạy học		
2	Nguyễn Bùi Trúc Vi	30/06/2001	Trường Mầm non Phú Mỹ	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Tiếng Anh (bằng điểm Cao đẳng)	UD CNTT Cơ bản			
3	Trần Thị Thùy Linh Na	18/06/1997	Trường Mầm non Phú Mỹ	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Đại học	Giáo dục Mầm non	Tiếng Anh (bằng điểm Trung cấp)	UD CNTT Cơ bản	UD CNTT Trong dạy học		
4	Hoàng Thị Thùy	23/02/1993	Trường Mầm non Phú Mỹ	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Đại học	Giáo dục mầm non	Anh B	UD CNTT Nâng cao	CDNN giáo viên mầm non Hạng III	Dân tộc Tày	
5	Trần Phạm Quỳnh Như	27/07/2000	Trường Mầm non 19/5	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Đại học	Giáo dục mầm non	Anh B2	Trình độ A	Ứng dụng CNTT trong dạy học		
6	Ngô Thị Minh Huyền	28/02/1990	Trường Mầm non 19/5	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Tiếng Anh (bằng điểm Cao đẳng)	Tin học (bằng điểm Cao đẳng)			

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nữ		Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp							
7	Lương Thị Kim Gấm	12/02/1993	Trường Mầm non 19/5	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Đại học	Giáo dục Mầm non	Anh B1	UD CNTT Cơ bản	Ứng dụng CNTT trong dạy học		
8	Tô Thị Mỹ Duyên	04/09/2000	Trường Mầm non 19/5	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Đại học	Giáo dục Mầm non	Tiếng Anh (bảng điểm Đại Học)	UD CNTT Cơ bản			
9	Ngô Thị Muội	17/01/1992	Trường Mầm non 19/5	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Đại học	Giáo dục Mầm Non	Anh B	A			
10	Lê Thị Hồng	29/09/1980	Trường Mầm non 19/5	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Đại học	Giáo dục Mầm non	Anh B	Trình độ A			
11	Đặng Hoàng Huyền Hân	15/03/2001	Trường Mầm non 19/5	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh (bảng điểm Đại Học)	UD CNTT Cơ bản			
12	Trương Thị Mỹ Trang	29/09/1988	Trường Mầm non 19/5	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Cao đẳng	Giáo dục Mầm Non	Anh A	Trình độ A	Ứng dụng CNTT trong dạy học		
13	Nguyễn Thị Hồng Nhung	17/08/1995	Trường Mầm non 19/5	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Đại học	Giáo dục Mầm non	Anh B	UD CNTT Cơ bản	Ứng dụng CNTT trong dạy học		
14	Văn Thị Thu Trang	16/05/1994	Trường Mầm non 19/5	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Đại học	Giáo dục Mầm non	An B	B	CDNN giáo viên mầm non Hạng II		
15	Trần Thị Hường	16/08/1995	Trường Mầm non 19/5	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Đại học	Giáo Dục Mầm Non	Tiếng Aanh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản			
16	Nguyễn Thị Thanh Trâm	25/12/2000	Trường Mầm non Phú Thuận	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Cao đẳng	Giáo viên mầm non	Anh A2	UD CNTT Cơ bản			

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nữ		Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp							
17	Huỳnh Thị Phương Dung	10/12/2001	Trường Mầm non Phú Thuận	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Đại học	Giáo dục Mầm non	Anh B1	UD CNTT Cơ bản	Ứng dụng CNTT trong dạy học		
18	Nguyễn Thị Ngọc Mai	02/08/2001	Trường Mầm non Phú Thuận	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Đại học	Giáo Dục Mầm Non	Anh B1	UD CNTT Cơ bản	Ứng dụng CNTT trong dạy học		
19	Nguyễn Hương Giang	01/09/2002	Trường Mầm non Phú Thuận	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh (bảng điểm Cao đẳng)	UD CNTT Cơ bản			
20	Trần Thị Tuyết Hạnh	22/08/1990	Trường Mầm non Phú Thuận	Nhân viên Y tế	Y sĩ hạng IV	Trung cấp	Y sỹ đa khoa		Tin học (bảng điểm Trung cấp)			
21	Trần Thị Thảo Nguyên	01/10/1995	Trường Mầm non KCX Tân Thuận	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Đại học	Giáo Dục Mầm Non	Anh B	A	CDNN GVMN Hạng III		
22	Voòng Ân Bình	07/11/1996	Trường Mầm non KCX Tân Thuận	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Đại học	Giáo Dục Mầm Non	Anh B	Trình độ A	CDNN giáo viên mầm non Hạng III	Dân tộc Hoa	
23	Hoàng Thị Hạnh	05/01/1984	Trường Mầm non KCX Tân Thuận	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Anh B	UD CNTT Cơ bản			
24	Nguyễn Thị Mai	29/02/1988	Trường Mầm non KCX Tân Thuận	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Đại học	Sư phạm mầm non	Anh A2	UD CNTT Cơ bản			
25	Nguyễn Thị Kim Nga	26/08/1995	Trường Mầm non KCX Tân Thuận	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Đại học	Giáo dục Mầm non	Anh B1	UD CNTT Cơ bản			
26	Võ Thị Ngọc Nhi	24/10/1987	Trường Mầm non KCX Tân Thuận	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Đại học	Giáo dục mầm non	Anh B	A	CDNN giáo viên mầm non Hạng III		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nữ		Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp							
27	Nguyễn Thị Huyền Thi	24/10/1981	Trường Mầm non KCX Tân Thuận	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Đại học	Giáo Dục Mầm Non	Anh B	A			
28	Đặng Thị Cẩm Tiên	14/02/1993	Trường Mầm non Tân Quy	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Đại học	Giáo dục mầm non	Anh B	UD CNTT Cơ bản			
29	Trần Thanh Thảo	18/11/1988	Trường Mầm non Tân Quy	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Đại học	Giáo dục Mầm non	Anh B	A	CDNN giáo viên Mầm non Hạng III	Dân tộc Hoa	
30	Huỳnh Thị Thúy Hạnh	18/10/1996	Trường Mầm non Tân Quy	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Đại học	Giáo dục mầm non	Anh B	A			
31	Nguyễn Hoàng Thị Diễm Chi	28/12/1980	Trường Mầm non Tân Kiểng	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Đại học	Giáo Dục Mầm Non	Anh B	UD CNTT Cơ bản	CDNN giáo viên mầm non Hạng III		
32	Nguyễn Thị Thúy Ngân	08/04/1989	Trường Mầm non Tân Kiểng	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Cao đẳng	Sư Phạm Giáo Dục Mầm Non	Tiếng Anh (bằng điểm Cao đẳng)	Tin học (bằng điểm Cao đẳng)			
33	Võ Thị Kim Ngân	31/08/2000	Trường Mầm non Tân Kiểng	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Cao đẳng	Giáo Dục Mầm Non	Tiếng Anh (bằng điểm Cao đẳng)	Tin học (bằng điểm Cao đẳng)			
34	Trần Thị Thuỷ Tiên	27/02/1994	Trường Mầm non Tân Kiểng	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Đại học	Giáo dục Mầm Non	Anh B	UD CNTT Cơ bản			
35	Đỗ Ngọc Kim Ngân	17/11/1994	Trường Mầm non Tân Kiểng	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Anh B	UD CNTT Cơ bản			
36	Nguyễn Thị Phương Linh	07/02/1991	Trường Mầm non Tân Kiểng	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Cao đẳng	Giáo Dục Mầm Non	Anh B	Tin học (bằng điểm Cao đẳng)			

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nữ		Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp							
37	Huỳnh Thị Ngọc Hương	29/06/1996	Trường Mầm non Tân Phong 2	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Đại học	Giáo Dục Mầm Non	Anh B	A	Ứng Dụng CNTT trong dạy học		
38	Lý Thị Nhung	10/08/1993	Trường Mầm non Tân Phong 2	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Đại học	Sư phạm Mầm non	Chứng chỉ tiếng Anh - Trình độ B	UD CNTT Cơ bản		Dân tộc Nùng	
39	Đặng Thùy Linh	25/04/1992	Trường Mầm non Tân Phong 2	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Đại học	Giáo dục Mầm non	Anh B	UD CNTT Cơ bản	Ứng dụng CNTT trong dạy học		
40	Nguyễn Cẩm Vân	17/05/1998	Trường Mầm non Tân Phong 2	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Đại học	Giáo dục Mầm non	Anh B	UD CNTT Cơ bản	Ứng dụng CNTT trong dạy học		
41	Bùi Thị Hồng Trang	16/02/1994	Trường Mầm non Tân Phong 2	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Đại học	Giáo dục mầm non	Anh B1	UD CNTT Cơ bản			
42	Võ Thị Mỹ Duyên	23/08/1993	Trường Mầm non Tân Phong 2	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Cao đẳng	Giáo Dục Mầm Non	Tiếng Anh (bằng điểm Cao đẳng)	A			
43	Nguyễn Thị Ngọc Thoại	02/04/1997	Trường Mầm non Tân Phong 2	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Đại học	Giáo dục Mầm Non	Chứng chỉ tiếng Anh - Trình độ B	UD CNTT Cơ bản	Chứng chỉ Nhân viên nuôi dưỡng		
44	Trần Mỹ Hạnh	16/05/1998	Trường Mầm non Tân Phong 2	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Anh B	Ứng dụng văn phòng nâng cao			
45	Trương Thị Đẹp	26/06/1994	Trường Mầm non Tân Phong 2	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Đại học	Giáo dục Mầm non	Anh B	UD CNTT Cơ bản		Dân tộc Nùng	
46	Trần Thị Diễm Kiều	21/10/1997	Trường Mầm non Tân Phong 2	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Đại học	Giáo Dục Mầm Non	Tiếng Anh (bằng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản			

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nữ		Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp							
47	Nguyễn Thị Trà	07/08/1990	Trường Mầm non Tân Phong 2	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Đại học	Giáo Dục Mầm Non	Anh B	UD CNTT Cơ bản	Nghiệp vụ giáo dục đặc biệt		
48	Phạm Ngọc Phương Thu	15/7/2002	Trường Mầm non Tân Phong 2	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Cao đẳng	Giáo Dục Mầm Non	Tiếng Anh (bằng điểm Cao đẳng)	Tin học (bằng điểm Cao đẳng)			
49	Nguyễn Thị Thương	16/09/1994	Trường Mầm non Tân Thuận Tây	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Đại học	Giáo dục mầm non	Anh B	Tin học (bằng điểm Đại học)			
50	Nguyễn Ngọc Hà My	31/08/1997	Trường Mầm non Tân Thuận Tây	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Đại học	Giáo dục mầm non	Anh B	UD CNTT Cơ bản	Ứng dụng CNTT trong dạy học		
51	Nguyễn Thanh Nguyên	03/12/1995	Trường Mầm non Tân Thuận Tây	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Cao đẳng	Giáo dục Mầm Non	Anh B1	B			
52	Nguyễn Thị Thu Hồng	18/07/1993	Trường Mầm non Tân Phong	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Đại học	Giáo dục mầm non	Chứng chỉ tiếng Anh - Trình độ B	UD CNTT Nâng cao	Ứng dụng CNTT trong dạy học; CDNN GVMN hạng III		
53	Cao Thị Ánh Tuyết	21/05/2001	Trường Mầm non Tân Phong	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Anh A2	UD CNTT Cơ bản			
54	Nguyễn Cát Tường	16/08/2000	Trường Mầm non Tân Phú	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Đại học	Giáo dục Mầm non	Anh B1	UD CNTT Cơ bản	Ứng dụng CNTT trong dạy học		
55	Nguyễn Ngọc Duyên	25/02/1992	Trường Mầm non Tân Phú	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Anh B	UD CNTT Nâng cao			

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nữ		Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp							
56	Ngô Thanh Thảo Nguyên	01/08/2002	Trường Mầm non Tân Phú	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Cao đẳng	Giáo Dục Mầm Non	Tiếng Anh (bằng điểm Cao đẳng)	Tin học (bằng điểm Cao đẳng)			
57	Nguyễn Thị Hoài Ngọc	09/08/1989	Trường Mầm non Hoa Hồng	Nhân viên Kế toán	Kế toán viên	Đại học	Kế Toán	Anh B	UD CNTT Cơ bản	BD ngạch Kế toán viên		

Tổng cộng: 57 người

gđ



1000



DANH SÁCH
THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 7 NĂM 2023
TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN QUẬN 7

(Ban hành kèm theo Thông báo số 5948/TB-HĐTDVC ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nữ	Nam		Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp							
1	Nguyễn Xuân Tính		07/12/1979	Trung tâm GDNN-GDTX	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THPT hạng III	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán	Anh B	UD CNTT Cơ bản			
2	Cao Vũ Phương		05/09/1991	Trung tâm GDNN-GDTX	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THPT hạng III	Thạc sĩ	Lý thuyết xác suất và thống kê Toán học	Anh B1	Trình độ A	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm; Chứng nhận Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên THPT hạng III		
3	Nguyễn Trúc Ly	28/07/1998		Trung tâm GDNN-GDTX	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THPT hạng III	Đại học	Sư phạm Toán học	Anh A2	UD CNTT Cơ bản			
4	Võ Thị Ngọc Liễu	20/10/1992		Trung tâm GDNN-GDTX	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THPT hạng III	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản			
5	Thạch Minh Thắng		07/5/2001	Trung tâm GDNN-GDTX	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THPT hạng III	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh (bảng điểm Đại học)	UD CNTT Cơ bản		Dân tộc Khmer	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nữ	Nam		Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp							
6	Khương Thới Hoàn Duy		30/7/1993	Trung tâm GDNN-GDTX	Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THPT hạng III	Thạc sĩ	Sư phạm Toán học	TOEIC 505	UD CNTT Cơ bản (IC3)			
7	Nguyễn Duy Trường		15/03/2000	Trung tâm GDNN-GDTX	Giáo viên dạy môn Lịch sử	Giáo viên THPT hạng III	Đại học	Sư phạm Lịch Sử	Anh B1	UD CNTT Cơ bản	Ứng dụng CNTT trong dạy học		
8	Võ Hoàng Sơn		29/04/1995	Trung tâm GDNN-GDTX	Giáo viên dạy môn Lịch sử	Giáo viên THPT hạng III	Đại học	Sư phạm Lịch Sử	HSK 3 Tiếng Trung	UD CNTT Cơ bản			
9	Trần Thiện Thanh		17/01/1998	Trung tâm GDNN-GDTX	Giáo viên dạy môn Ngữ văn	Giáo viên THPT hạng III	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Anh B	UD CNTT Cơ bản			

Tổng cộng: 09 người

Handwritten signature